



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: Quý cổ đông – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex được tổ chức cụ thể như sau:

I. Thời gian: Khai mạc vào hồi 8h30, ngày 16/4/2025.

II. Địa điểm: Nhà khách 99/Quân chủng PK-KQ, số 184 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

III. Điều kiện tham dự

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex có tên trong danh sách cổ đông của Công ty (chốt danh sách ngày 24/3/2024) sở hữu hoặc đại diện cho nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo quy định tại Điều lệ Công ty).

2. Cổ đông tham dự Đại hội phải xuất trình Căn cước công dân (trường hợp người được ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền) khi tham dự Đại hội, người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

3. Nhận được thông báo này, cổ đông đăng ký tham dự (chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội do cổ đông tự chi trả).

4. Cổ đông không tham dự họp có thể ủy quyền cho cổ đông khác hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt tham dự Đại hội theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm hoặc tại Website: <http://www.pec.petrolimex.com.vn/> của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex.

IV. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự

- Thời gian chậm nhất: **Trước 17h ngày 10/4/2025.**

V. Nội dung Đại hội: Được đăng tải tại Website: <http://www.pec.petrolimex.com.vn/>, gồm các nội dung:

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội.
4. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch năm 2025.
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030).
6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030).
7. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

9. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024.

10. Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025.

11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

12. Tờ trình, bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030).

13. Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030).

VI. Thời gian kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản (theo Điều 12, mục 2, khoản d Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex).

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lan – Thư ký Hội đồng quản trị.

ĐD: 0901.790.676.

Điện thoại: 024.38694252; Fax: 024.38694737.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên Website;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HĐQT, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Kính gửi : Quý cổ đông – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Họ và tên cổ đông:

Số CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần

Tổng số cổ phần tham dự ĐH: cổ phần

Tôi xin xác nhận: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Đại hội.

Trân trọng!

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Kính gửi : Quý cổ đông - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Họ và tên cổ đông:
Số CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:
Sở hữu: cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn
xây dựng Petrolimex

Bằng giấy này tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:
Số CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Đại hội.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX



PETROLIMEX



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025



PETROLIMEX

Trụ sở chính Công ty: Số 149 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Chi nhánh phía Bắc: Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật xây lắp và thương mại,
Số 149 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Chi nhánh phía Nam: Số 81 Đường 47 Phường Tân Quy, Q7, TP.Hồ Chí Minh
T (84-24) 3869 4252 F (84-24) 3869 4737 Web: www.pec.petrolimex.com.vn

HÀ NỘI NĂM 2025



MỤC LỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Ngày 16 tháng 4 năm 2025

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Thể lệ biểu quyết của Đại hội
4. Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030).
6. Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030).
7. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
8. Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2024.
9. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2024.
10. Tờ trình về phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025.
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
12. Bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ (2025-2030).
13. Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ (2025-2030).



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	I. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	
7h30-8h30	Đón khách và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông	
	- Đón tiếp các đại biểu - Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp Đại hội - Phát tài liệu Đại hội	Ban tổ chức
8h30-8h40	Khai mạc Đại hội	
	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/đại diện cổ đông - Giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tịch, Thư ký - Mời Đoàn chủ tịch điều hành phiên họp	Ban tổ chức
8h40-8h50	- Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua Thể lệ biểu quyết của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	II. Các nội dung ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết thông qua	
8h50-9h00	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	Ban điều hành
9h00-9h10	2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030)	Hội đồng quản trị
9h10-9h25	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030) 4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	Ban kiểm soát
9h25-9h50	5. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 7. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024 8. Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao	Hội đồng quản trị

	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025	
9h50-10h15	Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ (2025-2030)	Ban bầu cử
10h30-11h15	<p>Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030) - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030) - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 	Đoàn Chủ tịch
11h15-11h20	III. Phát biểu của Đại biểu cấp trên	
	IV. Kết thúc Đại hội	
11h20-11h25	- Thông qua Biên bản bầu cử HĐQT và BKS	Ban kiểm phiếu
11h25-11h35	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
11h35	- Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức





Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông Công ty thành công.

2. Thành phần tham dự

- Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex có tên trong danh sách cổ đông của Công ty (chốt danh sách ngày 24/3/2025) sở hữu hoặc đại diện cho nhóm cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết.

- Cổ đông đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức tại địa điểm tổ chức Đại hội.

3. Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện, không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại di động hoặc phải để chế độ im lặng trong thời gian diễn ra Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

- Nguyên tắc và cách biểu quyết được ghi tại Thẻ lệ Biểu quyết, bỏ phiếu (kèm theo).

5. Phát biểu ý kiến Đại hội

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

6. Trách nhiệm của chủ tọa Đại hội

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thẻ lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung



chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Chủ tọa phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản Đại hội.

7. Trách nhiệm của thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm và xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề đã được thông qua Đại hội.
- Lập biên bản kiểm phiếu, nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.
- Thư ký Đại hội phải chịu trách nhiệm chính về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản Đại hội.

8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

8.1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu là cơ quan giúp việc của Đại hội, gồm những đại biểu chính thức am hiểu công tác tổ chức, chính sách và công tác kiểm tra, giám sát, nắm vững nguyên tắc và Điều lệ Công ty.

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Xem xét việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu ở Đại hội, những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.
- Xem xét, kết luận các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu; báo cáo với Đoàn chủ tịch để trình Đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu.
- Báo cáo với Chủ tọa Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

I. Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết và xác định tỉ lệ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 sử dụng 1 loại Phiếu biểu quyết màu xanh, trên đó gồm các thông tin chung: Tên, địa chỉ, số điện thoại, logo Công ty; Mã cổ đông, Họ và tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông/nhóm cổ đông dự họp, số cổ phần đại diện biểu quyết. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex phía trên góc trái. Mỗi cổ đông khi đến đăng ký danh sách dự họp sẽ được Ban lễ tân phát phiếu kèm theo tài liệu của Đại hội. Trên phiếu ghi các nội dung cần biểu quyết như sau:

- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội;
- Thông qua Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội;
- Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030).
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch nhiệm kỳ (2025-2030).
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
- Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2024.
- Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2024.
- Tờ trình về phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ (2025-2030).
- Thông qua nội dung khác của Đại hội (nếu có).

2. Cách thức biểu quyết

- Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi được Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết, cổ đông giơ Phiếu để Ban thư ký Đại hội tổng hợp và Chủ tọa công bố ngay trong Đại hội. Chủ tọa sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần:

- + Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành.
- + Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.
- + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.



- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.

3. Xác định tỉ lệ biểu quyết

- Việc xác định tỉ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội thực hiện theo hình thức tính điểm trên Phiếu biểu quyết, cụ thể:

- Mỗi cổ phần biểu quyết tương ứng với 1 điểm biểu quyết của cổ đông. Vốn điều lệ Công ty hiện có là 12.150.000.000 đồng, tương ứng 1.215.000 cổ phần hoặc 1.215.000 điểm biểu quyết.

- Số điểm biểu quyết của một cổ đông hoặc đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện khi dự họp và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

II. Nguyên tắc thông qua nội dung Đại hội

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như: Xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina và Israel - Hamas; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn còn ở mức cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro; nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế tiếp tục suy giảm, kinh tế EU và Trung Quốc phụ hồi chậm hơn dự kiến. Bên cạnh đó, cạnh tranh chiến lược nước lớn, bất ổn đại chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Trong nước, kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn là thuận lợi. Con bão Yagi gây hậu quả thiệt hại nặng nề với kinh tế Việt Nam đang mới phục hồi dần sau đại dịch covid 19, lạm phát và thắt chặt chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát nó dẫn đến kinh tế tăng trưởng chậm, cơ hội đầu tư của các doanh nghiệp giảm gây ảnh hưởng đến công việc các đơn vị làm dịch vụ tư vấn như Công ty PEC

Với tinh thần khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực, đoàn kết nhất trí, phát huy truyền thống của một đơn vị đứng đầu về tư vấn các công trình xăng dầu và dầu khí trong cả nước; sự ủng hộ giúp đỡ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex, sự tin tưởng của khách hàng, sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của Công ty năm 2024 cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024

1. Kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2 024/ TH 2023	TH2024/ KH2024
1	Sản lượng	Tr. đồng	29.197	49.500	176.476	604%	357%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	29.197	49.500	176.476	604%	357%
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	28.838	47.700	174.649	606%	366%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/TH2023	TH2024/KH2024
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	359	1.800	1.827	509%	102%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	229	1.370	1.371	599%	100%
6	Cổ tức (%)	%	0	9,5	9,5	106%	100%

- Doanh thu và thu nhập: thực hiện đạt 357% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện đạt 102% so với kế hoạch.

2. Các chỉ số tài chính

Về cơ cấu vốn: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu cuối năm 2024 so với cuối năm 2023 tăng lên. Số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
Nợ phải trả/VCSH	%	4,31	2,07

- **Về khả năng thanh toán:** Các hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2024 tăng so với năm 2023, các hệ số khả năng thanh toán đều cao hơn 1 thể hiện khả năng thanh toán của Công ty tốt. Thực tế Công ty luôn thanh toán đầy đủ cho các cổ đông, người lao động, ngân sách nhà nước, nhà cung cấp, cụ thể về chỉ số khả năng thanh toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	1,23	1,48
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,13	1,27
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,06	1,16

Về khả năng sinh lời: Chỉ số khả năng sinh lời năm 2024 tăng hơn so với năm 2023 trong đó tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 6,6% (năm 2023: 1,2%), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản 1,2% (năm 2023: 0,4%).

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,8	0,8
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	6,6	1,2
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)	1,2	0,4

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Nhằm mục đích kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã và đang hoàn thành việc xây dựng các quy chế quản lý: quy chế lương thưởng, quy chế giám sát tài chính, quy chế công nợ, quy chế tài chính...

II. Kế hoạch năm 2025 và các giải pháp thực hiện

1. Căn cứ để xây kế hoạch.

Căn cứ Công văn số: 2675/PLX –TCKT ngày 07/11/2024 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và công văn số: 167/PGCC – HĐTV ngày 11/11/2024 của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch 2025.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty PEC.

2. Tình hình chung

- Dự báo trong những tháng cuối năm 2024 và năm 2025 dự báo còn gặp nhiều khó khăn thách thức, việc thắt chặt các cơ chế trong kinh doanh buôn bán xăng dầu trong nước làm cho việc đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng ngành xăng dầu đặc biệt là đối với thị trường tư nhân giảm mạnh, gần như không có sự đầu tư lớn.

- Hệ thống kho xăng dầu, hóa chất, nhựa đường trong ngành về cơ bản đã hoạt động ổn định, nhu cầu về sức chứa kho tàng bể chứa bảo hòa nên trong một vài năm tới ít có biến động về đầu tư mở rộng, xây mới.

- Cạnh tranh cao giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực thiết tư vấn thiết kế nên dẫn đến phải giảm về giá trong khi lạm phát tăng cao.

- PEC chưa thể khai thác một cách có hiệu quả lợi thế diện tích thuê đất của nhà nước do chưa xử lý dứt điểm hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Tràn An.

- Từ những căn cứ trên Công ty PEC đề xuất xây dựng kế hoạch năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng	Tr. đồng	67.000
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	67.000
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	65.110
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.890
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	-
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5.545

Ước thực hiện năm 2025, tổng doanh thu đạt 67 tỷ đồng; LNTT: 1,890 tỷ đồng; Nộp ngân sách nhà nước: 5,5 tỷ đồng.

4. Các giải pháp thực hiện

- Tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo tại chỗ và đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ và kỹ sư tư vấn. Thực hiện linh hoạt các loại hình và cơ chế đào tạo phù hợp với điều kiện sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nâng cấp trang thiết bị sản xuất, phần mềm tính toán trong thiết kế, dự toán, quản lý nội bộ. Xây dựng, hoàn thiện thiết kế mẫu.

Phát triển thêm một số thị trường và công việc, dịch vụ mới như:

+ Cung cấp các sản phẩm liên quan đến hệ thống nhận diện thương hiệu mới của Petrolimex.

+ Tư vấn quản lý dự án.

+ Kinh doanh tổng hợp.

- Tăng cường quan hệ với khách hàng, nắm nhu cầu của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ, đó là cơ sở để duy trì và mở rộng thị phần. Nắm bắt cơ hội đầu tư, ý định đầu tư của khách hàng để tư vấn đầu tư cho khách hàng.

- Hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước để học hỏi, hợp tác kinh doanh, mở

rộng thị trường.

- Tập trung điều hành sản xuất một cách quyết liệt, hoàn thành đúng tiến độ đảm bảo chất lượng các hợp đồng đã ký với khách hàng.

- Tự xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý vào trong sản xuất, coi trọng công tác cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiến độ công việc.

- Cải tiến cơ chế quản lý: Rà soát để xây dựng chỉnh sửa các cơ chế chính sách để khuyến khích mọi người lao động có năng suất và hiệu quả, đảm bảo các hoạt động đúng luật và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu, các phần việc và mọi hoạt động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý tài sản tiền vốn để thu hút và sử dụng an toàn, có hiệu quả các nguồn lực.

5. Các đề xuất kiến nghị

Trong bối cảnh tình hình thị trường ngoài ngành đầu tư và thiết kế diễn biến phức tạp, Công ty phải cạnh tranh rất gay gắt về chất lượng, tiến độ đặc biệt là giá thiết kế. Năm 2025 tiếp tục là một năm dự báo khó khăn nên các dự án đầu tư mới sẽ hạn chế. Do vậy, để hỗ trợ PEC hoàn thành kế hoạch, kính đề nghị HĐQT một số nội dung sau:

- Hỗ trợ ưu tiên sử dụng dịch vụ, sản phẩm của PEC.

- Khuyến khích các đơn vị trong ngành hợp tác, liên danh, liên kết với PEC để cùng tham gia các dự án mà mỗi bên có thế mạnh.

Kính thưa các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu!

Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Ban điều hành Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Cuối cùng, Ban điều hành Công ty xin được gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

GIÁM ĐỐC



Lương Quang Hiếu



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ (2020-2025)** **VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ (2025-2030)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ (2020-2025)

I. Cơ cấu Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020-2025) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 bầu gồm 05 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Ông Dương Đức Toàn | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Thành Nam | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Bùi Minh Thuận | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Hà Dương Thanh | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Vũ Cường | - Thành viên HĐQT |

- Tại Đại hội bất thường ngày 22/9/2020, Đại hội đã thông qua việc thay đổi 01 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025), cụ thể:

Bầu ông Dương Thanh Tùng – Giám đốc Chi nhánh phía Nam làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025) thay ông Bùi Minh Thuận.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14/4/2023, Đại hội đã thông qua việc thay đổi 01 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025), cụ thể:

Bầu ông Nguyễn Anh Toàn làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025) do ông Vũ Cường có Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025).

- Căn cứ công văn số 195/PGCC-HĐTV ngày 21/6/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex về việc bầu Chủ tịch HĐQT Công ty PEC và Đơn từ nhiệm Chủ tịch/Thành viên HĐQT của ông Dương Đức Toàn ngày 26/6/2023 để nghỉ hưu theo chế độ. HĐQT Công ty đã bầu ông Nguyễn Anh Toàn làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2020-2025) kể từ ngày 01/7/2023.

- Tại Đại hội bất thường ngày 15/9/2023, Đại hội đã thông qua việc bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT, cụ thể:

Bầu bổ sung ông Phùng Ngọc Quang – Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025).

- Ngày 28/12/2023 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thành Nam do ông Nguyễn Thành Nam có Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025), đồng thời bầu ông Lương Quang Hiếu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025).

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên nhóm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex tại PEC (Nhóm đại diện vốn), cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Anh Toàn - Chủ tịch HĐQT - Trưởng nhóm ĐDV
2. Ông Lương Quang Hiếu - Thành viên HĐQT, Giám đốc – Thành viên nhóm ĐDV
3. Ông Phùng Ngọc Quang - Thành viên HĐQT - Thành viên nhóm ĐDV
4. Ông Hà Dương Thanh - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
5. Ông Dương Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh phía Nam

II. Thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025)

1. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2020-2024, Công ty đã đạt được các kết quả chủ yếu như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm hoạt động				
	2020	2021	2022	2023	2024
1. Tổng doanh thu và thu nhập	45.062	50.845	43.762	29.197	176.476
2. Lợi nhuận trước thuế	2.584	1.381	2.061	359	1.827
3. Lợi nhuận sau thuế	2.194	1.153	2.061	229	1.371
4. Nộp ngân sách	4.840	4.757	4.476	3.617	5.161
5. Vốn điều lệ	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150
6. Tỷ lệ LN sau thuế /VĐL	18	9	13	1,9	11,3
7. Chia cổ tức (%)	13	9	9,5	-	9,5
8. Thu nhập người lao động (nghìn/người/tháng)	17.500	18.000	18.200	17.000	17.500

Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024 trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn nhưng đã đạt được mục tiêu của ĐHCĐ Công ty đề ra, đó là: các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng, bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm cổ tức cho cổ đông, mở rộng được quy mô SXKD, bảo đảm an toàn lao động, an toàn tài sản, an toàn PCCC. Công ty ngày càng phát triển và khẳng định được vị thế của mình trên thị trường.

2. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Nhiệm kỳ (2020-2025) HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Sau khi bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tiến hành phân công nhiệm vụ của từng thành viên và hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty.

- Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban điều hành, nhiệm kỳ (2020-2025) HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát Ban điều hành thường xuyên, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả. Hội đồng quản trị cũng phối hợp với Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện, trao đổi thường xuyên với Ban điều hành, Ban kiểm soát, để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty từ đó có những giải pháp đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị đã giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế của Công ty PEC. Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Người lao động trong 05 năm qua, Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình quản trị và đưa ra phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp hàng quý và bất thường nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành theo các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tập thể Hội đồng quản trị luôn đoàn kết, thống nhất; trong cuộc họp có tranh luận, trao đổi về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đi đến thống nhất.

- Nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung hoàn thiện cơ chế quản trị Công ty, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, được các cổ đông chấp thuận. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao. Hội đồng quản trị đã thực hiện quản trị theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, Quy định khác đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của Hội đồng quản trị. Mặt khác, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy chế, quy định nhằm đảm bảo hoạt động được minh bạch và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty như: Quy chế quản lý thực hiện công tác tổ chức và cán bộ, Quy chế quản lý tài chính, Quy định về chi tiêu nội bộ.

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công 05 Đại hội đồng cổ đông thường niên, 04 Đại hội cổ đông bất thường đúng quy định về thời gian, trình tự và nội dung. Qua đó đánh giá, tổng kết hoạt động của từng năm, thông qua kế hoạch của các năm tiếp theo.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua Hội đồng quản trị;

xem xét, đánh giá kết quả kinh doanh Công ty, đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có chữ ký các Thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật, hồ sơ tài liệu được gửi đầy đủ đến các Thành viên Hội đồng quản trị dự họp theo đúng thời gian quy định.

- Công tác thu hồi công nợ đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặc biệt quan tâm, nhất là trong điều kiện khó khăn về tài chính, có giải pháp cụ thể đối với từng khoản nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi.

3. Môi quan hệ công tác của Hội đồng quản trị

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí cao và thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất tùy theo nội dung cuộc họp, Hội đồng quản trị đã mời Ban giám đốc, Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ có liên quan tham gia ý kiến.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp Hội đồng quản trị đến Ban kiểm soát theo đúng quy định; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các Kiểm soát viên trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Quyết định những mục tiêu cụ thể; đưa ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc và người quản lý khác, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Giám đốc và Phó giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm tra, giám sát các nội dung:

- Việc thực hiện Nghị quyết, các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị đã giao tại các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về tiến độ và biện pháp thực hiện.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý để có chỉ đạo và điều chỉnh giải pháp kịp thời, sát với tình hình thực tế của Công ty.

1466
NG
PH
XÂY
SOLI
UÂN

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy chế nội bộ về quản trị, Điều lệ Công ty, thực hiện đảm bảo nguyên tắc hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, an toàn tài chính. Kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

- Ban điều hành đã thực hiện đúng định hướng phát triển của Công ty, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn.

- Ban điều hành đã chủ động, kịp thời có các giải pháp, điều chỉnh, phù hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh để hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra.

- Tình hình về tài chính cơ bản được kiểm soát tốt, Ban điều hành đã tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý tài chính theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng, đời sống người lao động được nâng lên rõ rệt.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành Công ty.

6. Về tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào Quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 11/12/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và quản lý quỹ tiền lương đối với Người quản lý tại các Công ty Cổ phần, Công ty TNHH có vốn góp của Tổng Công ty. Trên cơ sở tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Nhiệm kỳ qua Công ty đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo đúng ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

B. KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NHIỆM KỲ (2025-2030)

Dự báo kinh tế thế giới trong những năm tiếp theo vẫn còn diễn biến phức tạp. Nền kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn. Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đề ra chương trình công tác nhiệm kỳ (2025-2030) trên cơ sở phải tối ưu hóa nguồn nhân lực, đảm bảo đầu tư đúng hướng và hiệu quả, sử dụng hợp lý nguồn vốn, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2025-2030)

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2025-2030):

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm hoạt động				
	2025	2026	2027	2028	2029
1. Tổng doanh thu và thu nhập	67.000	68.340	69.707	71.101	72.523
2. Lợi nhuận trước thuế	1.973	2.072	2.175	2.284	2.398
3. Lợi nhuận sau thuế	1.481	1.555	1.633	1.714	1.800
4. Nộp ngân sách	5.545	5.989	6.468	6.985	7.544
5. Vốn điều lệ	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150
6. Tỷ lệ LN sau thuế /VĐL	12.2	12.8	13.4	14.1	14.8
7. Chia cổ tức (%)	9	9	9	9	9
8. Thu nhập người lao động (nghìn/người/tháng)	17.500	18.000	18.500	19.000	19.500

2. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ (2025-2030)

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, xuyên suốt nhiệm kỳ (2025-2030) nói chung và trong năm 2025 nói riêng, HĐQT tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.

- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình Công ty đại chúng và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.

- Bên cạnh việc bám sát kế hoạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các đơn vị trong Petrolimex, cần tiếp tục tập trung duy trì phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và tăng cường công tác quản lý nội bộ phù hợp với thực tiễn của bối cảnh thị trường chung. Công ty tiếp tục giữ vững được thị trường tư vấn trong Petrolimex, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường ra ngoài Petrolimex như: Tập đoàn dầu khí Việt Nam, các đơn vị xăng dầu của Quân đội ... và các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới phù hợp với năng lực hoạt động của Công ty.

- Tích cực mở rộng hợp tác tư vấn xây dựng với một số Công ty của nước ngoài, trong khu vực và thế giới, nhằm tiếp thu công nghệ, thiết bị mới để học tập nâng cao trình độ tư vấn.

- Xây dựng đội ngũ CBNV nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Chỉ đạo hoàn thiện chính sách phúc lợi liên quan đến người lao động, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ, hoàn thiện hệ thống tuyển dụng...nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy, cống hiến cho Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về việc thực hiện các chế độ quản lý tài chính, đầu tư, quản lý công nợ, tiết giảm chi phí kinh doanh trong toàn Công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng

cao hiệu quả kinh doanh.

- Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, của Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex; Tổ chức tốt mối quan hệ với các khách hàng, ban ngành, chính quyền địa phương.

Kính thưa các Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex nhiệm kỳ (2020-2025) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ (2025-2030), kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020-2025) xin cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông, Ban kiểm soát, Ban điều hành cùng toàn thể CBNV đã tin tưởng, đồng hành cùng Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ suốt 05 năm qua. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020-2025) tin rằng Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2025-2030), Ban kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể CBNV Công ty sẽ tiếp tục phát huy thành quả nhiệm kỳ qua, nỗ lực để thực hiện kế hoạch của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, động viên, giúp đỡ của các Quý cổ đông, các đối tác và bạn hàng trong thời gian tới.

Xin chúc Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!
Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2020-2025) VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ (2025-2030)

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị Đại biểu

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty); Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông với nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự tổ chức của Ban kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ (2020-2025) ngày 16/05/2020, nhân sự của Ban kiểm soát gồm các thành viên:

1. Bà: Vũ Thị Ngọc Thoa – Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Huê – Thành viên
3. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lan – Thành viên

Từ ngày 14 tháng 04 năm 2023 nhân sự Ban kiểm soát gồm các thành viên:

1. Bà: Nguyễn Thị Huê – Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lan – Thành viên
3. Ông: Trần Duy Tùng – Thành viên (Bầu bổ sung)

Từ ngày 15 tháng 09 năm 2023 nhân sự Ban kiểm soát gồm các thành viên:

1. Bà: Nguyễn Thị Huê – Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lan – Thành viên
3. Bà : Nguyễn Thanh Bình – Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ (2020-2025) Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm sau:

- Tham gia các cuộc họp HĐQT và có ý kiến với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về xây dựng kế hoạch, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế quy định quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật.

- Trình và đề xuất Đại hội cổ đông quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính Công ty.

- Xây dựng quy chế phối hợp làm việc giữa Ban kiểm soát và Ban điều hành.

- Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra giám sát

- Thực hiện phân tích, đánh giá về tình hình, kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp theo định kỳ.

- Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ thận trọng trong việc ban hành Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán, thu nộp ngân sách nhà nước, chính sách chế độ đối với người lao động.

- Ban kiểm soát có ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, thu hồi công nợ để bảo đảm an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ

3. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024.

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Thù lao năm 2024 (đồng)
1	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban	82.800.000
2	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên	49.200.000
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	49.200.000

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản thể hiện trong BCTC nhiệm kỳ (2020-2025) (Phụ lục 01 đính kèm).

- Trong nhiệm kỳ này tổng tài sản và tổng nguồn vốn cao nhất là năm 2024 do trong năm 2024 Công ty ký được các hợp đồng thi công nhận diện thương hiệu.

- Tiền và tương đương tiền có số dư ngày càng lớn, tích lũy tăng dần theo hàng năm. Khả năng thu hồi công nợ ngày càng tốt, hàng tồn kho giảm, không có hoãn nợ thuế, thanh toán đầy đủ đúng hạn cho nhà thầu và các đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hóa.

- Lợi nhuận Công ty cũng tăng lên so với kế hoạch đảm bảo phát triển ổn định, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đảm bảo an toàn tài chính; thực hiện chi trả cổ tức, luôn đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

- Thu nhập trung bình của người lao động đều tăng lên và năm sau cao hơn năm trước. Thanh toán lương, thưởng đúng hạn và kịp thời- đảm bảo đời sống người lao động ngày càng cao

- Năm 2024 BCTC của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành vào ngày 12 tháng 03 năm 2025.

- Ban kiểm soát thống nhất ý kiến của kiểm toán viên : Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

1.2. Một số chỉ tiêu trong năm 2024

Tổng tài sản cuối kỳ 110,966 tỷ đồng, Các chỉ tiêu biến động trong năm 2024 cụ thể như sau:

- Tiền tương đương tiền tăng 4,483 tỷ đồng.

- Phải thu khách hàng tăng 39,600 tỷ đồng. Nguyên nhân biến động lớn là do các công trình nghiệm thu vào cuối năm từ các hoạt động thi công nhận diện thương hiệu, khách hàng trả tiền vào năm 2025.

- Dự phòng công nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2024 Công ty đã trích lập theo quy định là 6,754 tỷ đồng. Đây là các khoản công nợ phát sinh từ năm 2005 đến năm 2024.

- Hàng tồn kho đến 31/12/2024 là 6,573 tỷ đồng.

+ Tổng nguồn vốn cuối kỳ 110,966 tỷ đồng, các chỉ tiêu biến động trong kỳ là:

- Phải trả cho người bán tăng 33,159 tỷ đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 17,093 tỷ đồng; Phải trả người lao động tăng là: 3,513 tỷ đồng.

Biến động vốn đầu tư chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu 31/12/2024 là: 20.897 triệu đồng (tăng 1.143 triệu đồng so thời điểm 31/12/2023).

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2.1 Kết quả thực hiện nhiệm kỳ (2020-2025) (Phụ lục 02 đính kèm)

Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2020-2025) cho thấy đa phần các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra Công ty đều hoàn thành kế hoạch, tuy năm 2023 là không hoàn thành kế hoạch do nguyên nhân chủ quan, khách quan đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2023.

Doanh thu, thu nhập hàng năm của Công ty đều tăng đặc biệt là năm 2024 do Công ty ký được các hợp đồng thi công nhận diện thương hiệu.

2.2 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024

- Tổng doanh thu và thu nhập 176,476 tỷ đồng đạt 357% kế hoạch trong đó:

- Doanh thu khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát, dự án: 25,741 tỷ đồng; Thi công, nhận diện thương hiệu: 150,720 tỷ đồng; doanh thu thu nhập khác: 15 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 1.827 triệu đồng đạt 102% kế hoạch (1,8 tỷ đồng).

+ Chia cổ tức 9.5%.

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex nhiệm kỳ (2020-2025) 16/05/2020 có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên là Đại diện cổ đông chi phối và 02 thành viên đại diện nhóm cổ đông cá nhân, thay đổi qua từng thời gian cụ thể:

1. Ông Dương Đức Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối (Trưởng nhóm quản lý vốn).
2. Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Đại diện cổ đông chi phối
3. Ông Vũ Cường – Thành viên Hội đồng quản trị, TP.TCKT Tổng Công ty - Đại diện cổ đông chi phối.
4. Ông Hà Dương Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty - Đại diện nhóm cổ đông cá nhân
5. Ông Bùi Minh Thuận – Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng - Đại diện cổ đông cá nhân.

Kể từ ngày 22 tháng 09 năm 2020, do Ông Bùi Minh Thuận chết nên HĐQT đã bầu bổ sung, bao gồm các thành viên như sau:

1. Ông Dương Đức Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối (Trưởng nhóm quản lý vốn).
2. Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Đại diện cổ đông chi phối
3. Ông Vũ Cường – Thành viên Hội đồng quản trị, TPTCKT Tổng Công ty - Đại diện cổ đông chi phối.
4. Ông Hà Dương Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty - Đại diện nhóm cổ đông cá nhân
5. Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Chi nhánh phía Nam - Đại diện cổ đông cá nhân.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, do Ông Vũ Cường có đơn xin từ nhiệm và ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung thành viên HĐQT. Kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2023 Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên như sau:

1. Ông Dương Đức Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối (Trưởng nhóm quản lý vốn).

2. Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Đại diện cổ đông chi phối

3. Ông Nguyễn Anh Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng TCHC Tổng Công ty - Đại diện cổ đông chi phối.

4. Ông Hà Dương Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty - Đại diện nhóm cổ đông cá nhân

5. Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Chi nhánh phía Nam - Đại diện cổ đông cá nhân.

Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, do Ông Dương Đức Toàn nghỉ hưu theo chế độ, nên HĐQT bầu thay đổi chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị như sau:

1. Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối (Trưởng nhóm quản lý vốn).

2. Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Đại diện cổ đông chi phối

3. Ông Dương Đức Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối.

4. Ông Hà Dương Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty - Đại diện nhóm cổ đông cá nhân

5. Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Chi nhánh phía Nam - Đại diện cổ đông cá nhân.

Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/9/2023, do Ông Dương Đức Toàn xin nghỉ và ĐHCĐ đã bầu bổ sung thành viên HĐQT. Kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2023 Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên như sau:

1. Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối (Trưởng nhóm quản lý vốn).

2. Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Đại diện cổ đông chi phối

3. Ông Phùng Ngọc Quang – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối.

4. Ông Hà Dương Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty - Đại diện nhóm cổ đông cá nhân

5. Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Chi nhánh phía Nam - Đại diện cổ đông cá nhân.

Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/12/2023, do Ông Nguyễn Thành Nam có đơn xin từ nhiệm và ĐHCĐ đã bầu bổ sung Ông Lương Quang Hiếu giữ chức thành

viên HĐQT. Kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên như sau:

1. Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối (Trưởng nhóm quản lý vốn).

2. Ông Lương Quang Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Đại diện cổ đông chi phối

3. Ông Phùng Ngọc Quang – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty – Đại diện cổ đông chi phối.

4. Ông Hà Dương Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty - Đại diện nhóm cổ đông cá nhân

5. Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Chi nhánh phía Nam - Đại diện cổ đông cá nhân.

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020 -2025) các phiên họp được tổ chức luôn có đủ số thành viên tham gia; Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có sự thống nhất cao, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông; các thành viên Hội đồng quản trị nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban điều hành.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Luật định.

3.2 Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Nhiệm kỳ (2020 -2025) nhân sự Ban điều hành có những thay đổi như sau:

+ Ông Nguyễn Thành Nam – Giám đốc Công ty quyết định miễn nhiệm từ ngày 25/10/2023.

+ Ông Lương Quang Hiếu - Giám đốc Công ty ngày 26/10/2023.

- Ban điều hành hiện nay gồm:

+ Ông Lương Quang Hiếu - Giám đốc Công ty ngày 26/10/2023.

+ Ông Hà Dương Thanh – Phó giám đốc Công ty.

- Nhiệm kỳ (2020 -2025) Giám đốc đã chỉ đạo bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và tăng cường công tác quản lý nội bộ phù hợp với thực tiễn của bối cảnh thị trường chung. Tiếp tục giữ vững được thị trường tư vấn trong Petrolimex, đồng thời duy trì và mở rộng thị trường ra ngoài ngành, đơn đốc thu hồi công nợ quá hạn chậm thanh toán, công tác quản trị doanh nghiệp được quan tâm, chấp hành chế độ kế toán thông kê, chế độ báo cáo.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty các phòng, ban nghiệp vụ đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được triển khai thực hiện.

- Ban kiểm soát thực hiện thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về phân công nhiệm vụ cho Kiểm soát viên, kế hoạch công tác giám sát và tình hình, kết quả công tác giám sát đã thực hiện.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2025 -2030)

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua;

- Giám sát tuân thủ Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế/quy định của Công ty;

- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, khả năng thanh toán công nợ, quản lý và bảo toàn vốn; Giám sát hoạt động đầu tư;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo kinh doanh, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty;

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ BAN KIỂM SOÁT

- Đề nghị Công ty xây dựng kỹ phương án kinh doanh trước khi tham gia ký các hợp đồng, đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

- Đề nghị Công ty xây dựng, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy chế, quy chế khoán còn thiếu đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và của Công ty.

- Đề nghị đánh giá phân tích tình hình công nợ phải thu khách hàng, nợ khó đòi, tích cực đôn đốc công nợ quá hạn, chậm thanh toán.

- Xử lý dứt điểm những hàng hóa tồn kho kém phẩm chất không còn giá trị sử dụng.

- Tiết giảm các chi phí kinh doanh, kiểm soát tốt các chi phí tiếp khách, môi giới và các dịch vụ mua ngoài để đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty.

Trên đây là báo cáo nhiệm kỳ (2020 – 2025), kế hoạch nhiệm kỳ (2025– 2030), của Ban kiểm soát. Thay mặt Ban kiểm soát Kính chúc quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu mạnh khỏe; Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Huê

TCT XÂY LẬP VÀ TM PETROLIMEX
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Phụ lục 01

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN NHIỆM KỲ NĂM 2020 -2025

(Đính kèm Báo cáo nhiệm kỳ 2020 -2025 của BKS Công ty PEC)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
I	Tổng tài sản	Trđ	68.914	72.028	60.335	60.593	110.966
1	Tài sản ngắn hạn	Trđ	58.323	62.568	51.456	52.025	102.065
	Hàng tồn kho		4.646	7.138	4.672	4.532	6.574
2	Tài sản dài hạn	Trđ	10.590	9.459	8.879	8.568	8.900
3	Lợi thế thương mại						
II	Tổng Nguồn vốn	Trđ	68.914	72.028	60.335	60.593	110.966
1	Nợ phải trả	Trđ	47.655	51.410	39.212	40.839	90.069
	Nợ ngắn hạn		47.655	51.410	39.212	40.839	90.069
2	Nguồn Vốn chủ sở hữu	Trđ	21.259	20.618	21.123	19.754	20.897
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Trđ					
III	Khả năng thanh toán	Lần					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,22	1,22	1,31	1,27	1,13
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,13	1,08	1,19	1,16	1,06
IV	Cơ cấu nguồn vốn						
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	69,15	71,38	64,99	67,40	81,17
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	30,85	28,62	35,01	32,60	18,83
V	Khả năng sinh lời						
	Lãi/Lỗ sau thuế TNDN	Trđ	2.194	1.153	1.598	229	1.372
1	ROE (Tỷ suất LNST/ VCSH)	%	10,3	5,6	7,6	1,2	6,6
2	ROA (Tỷ suất LNST/ TTS)	%	3,2	1,6	2,6	0,4	1,2

TCT XÂY LẬP VÀ TM PETROLIMEX
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Phụ lục 02

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2020 -2025

(Đính kèm Báo cáo nhiệm kỳ 2020 -2025 của BKS Công ty PEC)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch giai đoạn 2020 -2024					Thực hiện giai đoạn 2020 -2024				
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Doanh thu, thu nhập	46.500	44.920	45.500	39.906	49.500	45.062	50.845	43.762	29.197	176.476
2	Lợi nhuận trước thuế	2.500	1.340	2.000	1.800	1.800	2.584	1.381	2.061	359	1.827
3	Lợi nhuận sau thuế	2.000	1.072	1.600	1.100	1.370	2.194	1.153	1.598	229	1.371
4	Nộp ngân sách	4.676	4.725	4.205	3.500	3.500	4.840	4.757	4.476	3.617	5.161
5	Vốn điều lệ	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150	12.150
6	Tỷ lệ LN sau thuế /VĐL	16,5	8,8	13,2	9,1	11,3	18	9	13	1,9	11,3
7	Tỷ lệ chia cổ tức	13	9	9,0	9	9,5	13	9	9,5	-	9,5
8	Thu nhập người lao động (Nghìn/người/tháng)	17.100	17.500	18.000	17.500	17.000	17.500	18.000	18.200	17.000	17.500

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Dầu khí Petrolimex trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1805/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 của Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101466968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2004, thay đổi Đăng ký kinh doanh các lần và lần thứ 12 (mười hai) ngày 02/11/2023.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 12 (mười hai) ngày 02/11/2023 là: 12.150.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petrolimex Engineering Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PEC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là PLE.

Trụ sở chính của Công ty: Số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên
Ông Hà Dương Thanh	Thành viên
Ông Dương Thanh Tùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lương Quang Hiếu	Giám đốc
Ông Hà Dương Thanh	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

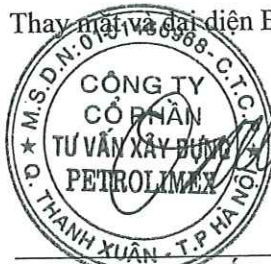
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc Công ty,



Lương Quang Hiếu
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

Số: 143/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex, được lập ngày 12/3/2025, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT.

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Tiến
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		102.065.345.565	52.024.946.561
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	16.028.935.066	11.544.664.265
1. Tiền	111		16.028.935.066	11.044.664.265
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.500.000.000	7.950.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	4.500.000.000	7.950.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.962.750.019	27.953.696.391
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	60.364.384.407	20.784.475.430
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	4.238.785.255	1.676.109.594
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	17.114.459.164	12.234.671.324
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(6.754.878.807)	(6.741.559.957)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	6.573.660.480	4.532.020.506
1. Hàng tồn kho	141		6.673.147.663	4.610.620.615
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(99.487.183)	(78.600.109)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	44.565.399
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	-	44.565.399
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+260)	200		8.900.364.347	8.567.970.569
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.608.000.000	1.608.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.608.000.000	1.608.000.000
II. Tài sản cố định	220		7.292.364.347	6.724.674.611
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	3.692.364.347	3.124.674.611
- Nguyên giá	222		10.852.539.591	9.657.623.638
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.160.175.244)	(6.532.949.027)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	3.600.000.000	3.600.000.000
- Nguyên giá	228		3.739.181.700	3.739.181.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(139.181.700)	(139.181.700)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	235.295.958
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	-	235.295.958
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		110.965.709.912	60.592.917.130

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		90.069.030.039	40.839.372.493
I. Nợ ngắn hạn	310		90.069.030.039	40.839.372.493
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	35.920.846.084	2.761.735.462
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	13.890.471.760	17.010.022.657
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.746.052.505	1.498.889.247
4. Phải trả người lao động	314		3.512.683.835	4.642.226.448
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	17.930.496.777	836.527.589
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.822.859.319	3.528.970.430
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	8.826.352.728	10.018.324.317
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	3.702.223.710	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		87.524.824	87.524.824
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		629.518.497	455.151.519
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		20.896.679.873	19.753.544.637
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.17	20.896.679.873	19.753.544.637
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.150.000.000	12.150.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.150.000.000	12.150.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.374.889.659	7.374.889.659
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.371.790.214	228.654.978
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.371.790.214	228.654.978
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		110.965.709.912	60.592.917.130

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

Người lập

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Giám đốc



Phạm Trọng Tĩnh



Vũ Thị Ngọc Thoa




Lương Quang Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	175.055.723.554	27.941.452.506
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		175.055.723.554	27.941.452.506
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	166.285.673.010	24.025.504.101
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		8.770.050.544	3.915.948.405
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	445.274.122	1.249.890.096
7. Chi phí tài chính	22	6.4	92.420.542	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		92.420.542	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	3.497.805.348	1.567.355.400
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	4.762.881.601	3.244.983.924
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		862.217.175	353.499.177
11. Thu nhập khác	31	6.6	974.592.949	5.454.788
12. Chi phí khác	32	6.6	10.032.357	163.992
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	964.560.592	5.290.796
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.826.777.767	358.789.973
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	454.987.553	130.134.995
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.371.790.214	228.654.978
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	1.129	-

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

Người lập

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Giám đốc









Phạm Trọng Tĩnh

Vũ Thị Ngọc Thoa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.826.777.767	358.789.973
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		627.226.217	592.108.648
- Các khoản dự phòng	03		13.318.850	(455.243.891)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(8.415.810)	(6.993.325)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(436.858.312)	(1.242.896.771)
- Chi phí lãi vay	06		92.420.542	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.114.469.254	(754.235.366)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(47.264.053.517)	(5.157.400.203)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.041.639.974)	139.751.037
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		44.979.233.411	1.844.013.981
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		235.295.958	(235.295.958)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(62.921.382)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(130.309.266)	(346.391.972)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(34.632.000)	(444.727.424)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.204.557.516)	(4.954.285.905)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.194.915.953)	(45.200.000)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.500.000.000)	(8.050.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.950.000.000	18.050.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		723.104.750	982.167.957
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.978.188.797	10.936.967.957
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		5.682.223.710	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.980.000.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.154.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.702.223.710	(1.154.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		4.475.854.991	4.828.432.052
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11.544.664.265	6.709.238.888
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.415.810	6.993.325
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	16.028.935.066	11.544.664.265

Người lập

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán


Phạm Trọng Tinh



Vũ Thị Ngọc Thoa

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025



Giám đốc

Lương Quang Hiếu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Dầu khí Petrolimex trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1805/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 của Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101466968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2004, thay đổi Đăng ký kinh doanh các lần và lần thứ 12 (mười hai) ngày 02/11/2023.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần mười hai ngày 02/11/2023 là: 12.150.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petrolimex Engineering Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PEC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là PLE.

Trụ sở chính của Công ty: Số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Tổng số lao động Công ty tại ngày 31/12/2024 là 57 người (tại ngày 31/12/2023 là 57 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Tư vấn khảo sát, thiết kế dự án;
- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình hóa dầu, hóa chất, kho xăng, dầu, khí hóa lỏng;
- Thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh alumex;

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Tư vấn, khảo sát, thiết kế dự án, thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh alumex và thi công xây dựng.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex - XN Dịch vụ kỹ thuật, xây lắp và thương mại	Thành phố Hà Nội
Chi nhánh phía Nam - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (TP Hà Nội)	TP. Hồ Chí Minh

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc và Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty, các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Công ty với các đơn vị trực thuộc và giữa các đơn vị trực thuộc với nhau đã được loại trừ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền. một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 04

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: Là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Phần mềm kế toán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao chi tiết như sau:

	<u>Số năm</u>
Phần mềm máy vi tính	05 - 08
Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 81, đường 47, phường Tân Quy, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Không trích khấu hao

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ và chi phí chờ phân bổ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là các chi phí bảo hành công trình.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông và trích các quỹ sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty là doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng và xây lắp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)*****Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động chính là Tư vấn, khảo sát, thiết kế dự án và thi công xây dựng và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	1.142.726.642	730.317.809
Tiền gửi ngân hàng	14.886.208.424	10.314.346.456
Các khoản tương đương tiền	-	500.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng</i>	-	500.000.000
Tổng	16.028.935.066	11.544.664.265

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	4.500.000.000	4.500.000.000	7.950.000.000	7.950.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	4.500.000.000	4.500.000.000	7.950.000.000	7.950.000.000
Tổng	4.500.000.000	4.500.000.000	7.950.000.000	7.950.000.000

Đơn vị tính: VND

(*) Bao gồm khoản tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 6 - 12 tháng với lãi suất từ 4,3% - 5,1%/năm.

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	60.364.384.407	20.784.475.430
Công ty xăng dầu Tiền Giang	3.103.681.370	1.300.000
Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	2.003.279.543	1.924.179.543
Các khách hàng khác	55.257.423.494	18.858.995.887
Tổng	60.364.384.407	20.784.475.430
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>40.550.808.633</i>	<i>3.377.562.283</i>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	4.238.785.255	1.676.109.594
Công ty CP công nghệ an toàn Việt Nam (VNS)	131.250.000	262.500.000
Trung tâm ứng phó sự cố và an toàn hóa chất	298.800.000	199.200.000
Công ty cổ phần Xây dựng Reco	652.960.000	159.250.000
Công ty TNHH TV và DV Thành Công Việt Nam	222.000.000	222.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư Cảng biển Việt Nam	217.452.950	217.452.950
Công ty TNHH thương mại và đầu tư Tuấn Linh	1.267.379.960	-
Coong ty CP đầu tư và Thương mại Hương Anh	451.314.896	-
Các khách hàng khác	997.627.449	615.706.644
Tổng	4.238.785.255	1.676.109.594
<i>Trong đó trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>15.572.544</i>	<i>15.572.544</i>

5.5 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	17.114.459.164	-	12.234.671.324	-
Tạm ứng	4.393.636.160	-	2.817.017.445	-
Phải thu khác	12.645.339.701	-	9.417.653.879	-
<i>Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP Hồ Chí Minh (*)</i>	<i>7.000.000.000</i>	-	<i>7.000.000.000</i>	-
<i>Lãi dự thu</i>	-	-	<i>286.246.438</i>	-
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>5.645.339.701</i>	-	<i>2.131.407.441</i>	-
Dài hạn	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Công ty Cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An (**)	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Tổng	18.722.459.164	-	13.842.671.324	-

(*): Khoản đặt cọc của Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An để thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/Trang An ký ngày 06/5/2017. Công ty gửi tiết kiệm có kỳ hạn (tài khoản phong tỏa) tại ngân hàng, toàn bộ số lãi phát sinh sẽ được hoàn trả cho Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An.

(**): Giá trị phần tài sản trên đất do Công ty góp theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/Trang An ký ngày 06/5/2017 để thực hiện dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ ở tại số 149 Trường Chinh, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội. Trong trường hợp hợp đồng chấm dứt trước thời hạn (do các bên thỏa thuận; Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An không có văn bản chấp thuận chủ trương; cơ quan nhà nước có văn bản từ chối các bên được hợp tác đầu thực hiện dự án; khu đất và tài sản trên đất bị trưng mua) thì Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An phải thanh toán chi phí tài chính hoặc xây dựng và hoàn trả diện tích văn phòng cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex với điều kiện tương đương.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2024 (VND)			01/01/2024 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu khách hàng	7.009.301.100	(6.624.546.263)	384.754.837	7.109.301.100	(6.611.227.413)	498.073.687
Công ty Cổ phần Kho cảng và xây dựng Hàng không Miền Nam	1.177.000.000	(1.177.000.000)	-	1.177.000.000	(1.177.000.000)	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.924.178.543	(1.924.178.543)	-	1.924.178.543	(1.924.178.543)	-
Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ kho ngoại quan Cần Thơ	523.883.000	(523.883.000)	-	523.883.000	(523.883.000)	-
Các đối tượng khác	3.384.239.557	(2.999.484.720)	384.754.837	3.484.239.557	(2.986.165.870)	498.073.687
- Trả trước cho người bán	130.332.544	(130.332.544)	-	130.332.544	(130.332.544)	-
Tổng	7.139.633.644	(6.754.878.807)	384.754.837	7.239.633.644	(6.741.559.957)	498.073.687

5.7 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.239.857.999	-	3.810.629.243	-
Hàng hóa	1.433.289.664	(99.487.183)	799.991.372	(78.600.109)
Tổng	6.673.147.663	(99.487.183)	4.610.620.615	(78.600.109)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2024	4.951.107.300	423.256.163	4.238.060.175	45.200.000	9.657.623.638
Tăng trong năm	-	196.000.000	998.915.953	-	1.194.915.953
Mua trong năm	-	196.000.000	998.915.953	-	1.194.915.953
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	4.951.107.300	619.256.163	5.236.976.128	45.200.000	10.852.539.591
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2024	2.615.242.400	383.778.415	3.533.928.212	-	6.532.949.027
Tăng trong năm	196.044.288	39.385.637	382.756.292	9.040.000	627.226.217
Khấu hao trong năm	196.044.288	39.385.637	382.756.292	9.040.000	627.226.217
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	2.811.286.688	423.164.052	3.916.684.504	9.040.000	7.160.175.244
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	2.335.864.900	39.477.748	704.131.963	45.200.000	3.124.674.611
Tại 31/12/2024	2.139.820.612	196.092.111	1.320.291.624	36.160.000	3.692.364.347

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 2.104.600.780 VND (tại ngày 01/01/2024 là 2.600.462.232 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 2.179.270.765 VND (tại ngày 01/01/2024 là 888.369.065 VND).

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2024	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2024	-	139.181.700	139.181.700
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	-	139.181.700	139.181.700
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2024	3.600.000.000	-	3.600.000.000
Tại 31/12/2024	3.600.000.000	-	3.600.000.000

Quyền sử dụng đất là chi phí để có quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty đất lâu dài tại số 81, đường 47, phường Tân Quy, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 139.181.700 VND (tại ngày 31/12/2023 là: 139.181.700 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.10 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dài hạn	-	235.295.958
Công cụ dụng cụ	-	235.295.958
Tổng	-	235.295.958

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	35.920.846.084	35.920.846.084	2.761.735.462	2.761.735.462
Công ty TNHH TM dịch vụ Mộc Nhiên	25.531.850	25.531.850	358.637.000	358.637.000
Công ty CP Xây lắp 1	-	-	630.217.500	630.217.500
Công ty TNHH Đức Mạnh Phú Thọ	262.671.600	262.671.600	262.671.600	262.671.600
Công ty TNHH MTV Loan Nguyễn	269.658.720	269.658.720	269.658.720	269.658.720
Công ty TNHH TM Gia Phát AD	7.238.804.029	7.238.804.029	-	-
Công ty TNHH TMDV Quảng cáo Vỹ Tâm	9.970.309.200	9.970.309.200	-	-
Công ty Cổ phần Top American Việt Nam	5.263.446.160	5.263.446.160	-	-
Các khách hàng khác	12.890.424.525	12.890.424.525	1.240.550.642	1.240.550.642
Tổng	35.920.846.084	35.920.846.084	2.761.735.462	2.761.735.462
<i>Trong đó phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>2.253.042.442</i>	<i>2.253.042.442</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

5.12 Người mua trả tiền trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	13.890.471.760	17.010.022.657
Công ty TNHH Nhựa Long Vương	-	2.534.616.000
Công ty cổ phần Tổng kho xăng dầu Phú Hữu	1.593.600.000	1.593.600.000
Các khách hàng khác	12.296.871.760	12.881.806.657
Tổng	13.890.471.760	17.010.022.657
<i>Trong đó, người mua trả tiền trước là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>1.438.249.306</i>	<i>901.501.525</i>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.13 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	1.498.889.247	5.161.071.709	4.913.908.451	1.746.052.505
Thuế giá trị gia tăng	1.498.714.977	2.967.771.062	3.065.789.393	1.400.696.646
Thuế thu nhập doanh nghiệp	174.270	454.987.553	130.309.266	324.852.557
Thuế thu nhập cá nhân	-	682.391.388	661.888.086	20.503.302
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.050.921.706	1.050.921.706	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Phải thu	44.565.399	44.565.399	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	44.565.399	44.565.399	-	-

5.14 Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	17.930.496.777	836.527.589
Chi phí trích trước các công trình	17.900.997.617	836.527.589
Chi phí lãi vay	29.499.160	-
Tổng	17.930.496.777	836.527.589

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	8.826.352.728	10.018.324.317
Kinh phí công đoàn	873.942.405	943.067.649
Công ty cổ phần Thương mại đô thị Trảng An (*)	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty cổ phần Thương mại đô thị Trảng An (tiền lãi ký quỹ)	2.188.414	2.188.414
Các khoản phải trả khác	950.221.909	2.073.068.254
Tổng	8.826.352.728	10.018.324.317

**Trong đó: phải trả các bên liên quan,
(chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)****80.394.000****80.394.000**

(*): Giá trị Công ty nhận đặt cọc của Công ty Cổ phần Thương mại Đô thị Trảng An để đảm bảo thực hiện dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ ở tại số 149 Trường Chinh, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.16 Vay và nợ thuê tài chính*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		Phát sinh trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	3.702.223.710	3.702.223.710	5.682.223.710	1.980.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Á Châu (1)	3.702.223.710	3.702.223.710	5.682.223.710	1.980.000.000	-	-
Tổng	3.702.223.710	3.702.223.710	5.682.223.710	1.980.000.000	-	-

(1) Hợp đồng cấp tín dụng số TNN.DN.2821.270924 ngày 01/10/2024 ký giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex. Hạn mức cấp tín dụng: 33.500.000.000 đồng; Hạn mức cho vay: 16.500.000.000 đồng. Mục đích vay: Hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động thế chấp bất động sản, phát hành các loại bảo lãnh. Thời hạn cấp HMTD: kể từ ngày giao kết hợp đồng này đến ngày 09/05/2025. Lãi suất vay: được quy định trong từng Khế ước nhận nợ. Biện pháp bảo đảm: Thế chấp bất động sản tại 81 Đường số 47, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 18.316.400.000 đồng.

5.17 Vốn chủ sở hữu**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	12.150.000.000	7.374.889.659	1.598.439.498	21.123.329.157
Lãi trong năm trước	-	-	228.654.978	228.654.978
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng BĐH Công ty	-	-	(444.189.498)	(444.189.498)
Chia trả cổ tức	-	-	(1.154.250.000)	(1.154.250.000)
Số dư tại 31/12/2023	12.150.000.000	7.374.889.659	228.654.978	19.753.544.637
Số dư tại 01/01/2024	12.150.000.000	7.374.889.659	228.654.978	19.753.544.637
Lãi trong năm nay	-	-	1.371.790.214	1.371.790.214
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(228.654.978)	(228.654.978)
Số dư tại 31/12/2024	12.150.000.000	7.374.889.659	1.371.790.214	20.896.679.873

(*) Theo Nghị quyết số 006/PEC-NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2023 được phân phối như sau: Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 228.654.978 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.17 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	6.196.500.000	6.196.500.000
Các Cổ đông khác	5.953.500.000	5.953.500.000
Tổng	12.150.000.000	12.150.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	12.150.000.000	12.150.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	12.150.000.000	12.150.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	1.154.250.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.215.000	1.215.000
Cổ phiếu phổ thông	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.215.000	1.215.000
Cổ phiếu phổ thông	1.215.000	1.215.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

5.18 Chỉ tiêu ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2024		01/01/2024	
	USD	Tương đương VND	USD	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng	7.110,94	179.860.573	7.110,94	171.444.763
Tổng		179.860.573		171.444.763

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu hoạt động tư vấn; thi công biển nhận diện thương hiệu và bán hàng hoá	175.055.723.554	27.941.452.506
Tổng	175.055.723.554	27.941.452.506
<i>Trong đó, doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>153.754.447.884</i>	<i>6.988.825.200</i>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn hoạt động tư vấn; thi công biển nhận diện thương hiệu và bán hàng hoá	166.285.673.010	24.025.504.101
Tổng	166.285.673.010	24.025.504.101

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	436.858.312	1.242.896.771
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	8.415.810	6.993.325
Tổng	445.274.122	1.249.890.096

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	92.420.542	-
Tổng	92.420.542	-

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí bán hàng	3.497.805.348	1.567.355.400
Chi phí môi giới	3.311.920.000	1.514.322.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	185.885.348	53.033.400
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.762.881.601	3.244.983.924
Chi phí nhân viên quản lý	1.406.400.000	1.435.742.727
Chi phí khấu hao TSCĐ	9.040.000	-
Thuế phí và lệ phí	1.056.732.026	956.643.737
Chi phí dự phòng	13.318.850	(455.243.891)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.557.125.600	713.091.351
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	720.265.125	594.750.000
Tổng	8.260.686.949	4.812.339.324

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác		
Hỗ trợ vận chuyển, tiếp thị	974.592.869	-
Thu nhập khác	80	5.454.788
Tổng	974.592.949	5.454.788
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế	10.032.357	115.200
Chi phí khác	-	48.792
Tổng	10.032.357	163.992
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	964.560.592	5.290.796

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.826.777.767	358.789.973
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	448.160.000	291.885.000
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô (phần khấu hao vượt 1,6 tỷ)</i>	<i>103.760.000</i>	<i>103.760.000</i>
<i>Thù lao HĐQT+BKS không trực tiếp tham gia điều hành</i>	<i>344.400.000</i>	<i>188.125.000</i>
<i>Chi phí không được trừ khác</i>	<i>10.032.357</i>	
Thu nhập chịu thuế	2.274.937.767	650.674.973
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	454.987.553	130.134.995

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.371.790.214	228.654.978
Các khoản điều chỉnh	-	(228.654.978)
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)</i>	<i>-</i>	<i>(228.654.978)</i>
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.371.790.214	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	1.215.000	1.215.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	1.129	-

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 trình bày lại do trong năm 2024 công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 006/PEC-NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty: Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 228.654.978 VND. Do đó, việc xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trừ đi số trích trên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu trình bày cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 từ 188 VND/cổ phiếu xuống còn 0 VND/cổ phiếu. Cụ thể như sau:

	Năm 2023 VND (Trình bày lại)	Năm 2023 VND (Đã trình bày)	Chênh lệch VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	228.654.978	228.654.978	-
Các khoản điều chỉnh	(228.654.978)	-	(228.654.978)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)	(228.654.978)	-	(228.654.978)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	228.654.978	(228.654.978)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	1.215.000	1.215.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	-	188	(188)

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.169.117.764	1.219.457.242
Chi phí nhân công	19.564.577.307	15.608.850.557
Chi phí khấu hao	627.226.217	592.108.648
Chi phí dự phòng	13.318.850	(455.243.891)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.008.449.786	5.997.912.597
Chi phí khác bằng tiền	11.358.225.098	6.139.148.302
Tổng	141.740.915.022	29.102.233.455

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên liên quan***Danh sách các bên liên quan:*

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (PLAND)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Công ty cùng hệ thống
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với nhân sự chủ chốt**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương và thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS và người quản lý khác	Lương và thù lao	2.273.695.019	2.117.105.878

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
HĐQT và Ban Giám đốc		1.603.462.727	1.552.890.000
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	129.600.000	58.060.000
Ông Dương Đức Toàn	Chủ tịch (Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 01/7/2023, đến ngày 15/9/2023 miễn nhiệm Thành viên HĐQT)	-	257.950.000
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên HĐQT Giám đốc	516.000.000	82.909.091
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/12/2023) Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/10/2023)	-	387.223.636
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	82.800.000	19.880.000
Ông Hà Dương Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	414.000.000	344.350.000
Ông Vũ Cường	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 04/4/2023)	-	21.490.000
Ông Dương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	461.062.727	381.027.273
Ban Kiểm soát		431.793.400	385.588.844
Nguyễn Thị Huê	Trưởng ban	82.800.000	60.260.000
Vũ Thị Ngọc Thoa	Trưởng ban (Miễn nhiệm 14/4/2023)	-	63.000.000
Trần Duy Tùng	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 14/4/2023; miễn nhiệm ngày 15/9/2023)	-	16.500.000
Nguyễn Thành Bình	Thành viên	49.200.000	11.935.000
Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên	299.793.400	233.893.844
Người được ủy quyền công bố thông tin		238.438.892	178.627.034
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Miễn nhiệm ngày 21/11/2023	-	151.731.579
Ông Phạm Trọng Tĩnh	Bỏ nhiệm ngày 21/11/2023	238.438.892	26.895.455
Tổng		2.273.695.019	2.117.105.878

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Số dư với các bên có liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng		40.550.808.633	3.377.562.283
Công ty xăng dầu Hà Giang	Cùng Tập đoàn	2.281.320.644	1.014.174.980
Công ty xăng dầu Yên Bái	Cùng Tập đoàn	53.151.327	20.900.900
Công ty xăng dầu Bắc Thái	Cùng Tập đoàn	49.037.100	9.150.000
Công ty xăng dầu KV1	Cùng Tập đoàn	206.112.371	5.000.000
Công ty xăng dầu Nghệ An	Cùng Tập đoàn	289.104.227	103.047.727
Công ty xăng dầu Thanh Hóa	Cùng Tập đoàn	333.279.066	65.000.000
Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu	Cùng Tập đoàn	222.134.701	14.137.800
Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	3.038.893.848	6.658.300
Chi nhánh Xăng dầu Hoà Bình	Cùng Tập đoàn	8.321.175	6.383.129
Công ty xăng dầu Thái Bình	Cùng Tập đoàn	1.551.361	1.551.364
Công ty xăng dầu B12	Cùng Tập đoàn	796.359.121	748.299.029
Xí nghiệp kho vận XD K130	Cùng Tập đoàn	10.841.740	9.660.000
Công ty xăng dầu Tây Ninh	Cùng Tập đoàn	997.362.868	11.836.703
Công ty xăng dầu Long An	Cùng Tập đoàn	4.198.920.065	22.537.813
Công ty xăng dầu KVII -TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	5.771.906.314	25.025.829
Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	Cùng Tập đoàn	56.186.497	51.341.890
Tổng kho xăng dầu Đức Giang	Cùng Tập đoàn	-	8.087.472
Công ty xăng dầu Tiền Giang	Cùng Tập đoàn	3.103.681.370	1.300.000
Công ty xăng dầu Vĩnh Long	Cùng Tập đoàn	1.334.202.395	86.786.113
Công ty xăng dầu Tây Nam Bộ	Cùng Tập đoàn	-	16.831.420
Công ty CP Nhiên Liệu bay Petrolimex	Cùng Tập đoàn	87.500.000	217.861.839
Văn phòng Công ty Xăng dầu Trà Vinh	Cùng Tập đoàn	15.535.089	310.701.775
XN cơ khí và xây lắp xăng dầu-Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex	Cùng công ty mẹ	8.185.700	8.185.700
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Lai Châu	Cùng Tập đoàn	866.154.075	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Điện Biên	Cùng Tập đoàn	66.303.479	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Tuyên Quang	Cùng Tập đoàn	2.722.564.290	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Cùng Tập đoàn	468.160.286	-
Chi nhánh Xăng dầu Lạng Sơn	Cùng Tập đoàn	153.595.408	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Cùng Tập đoàn	148.816.308	-
Xí nghiệp xăng dầu K133	Cùng Tập đoàn	49.989.068	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu KV3	Cùng Tập đoàn	171.385.814	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Vĩnh Phúc	Cùng Tập đoàn	658.809.021	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)*Số dư với các bên có liên quan (Tiếp theo)*

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Văn phòng Công ty Xăng dầu Bắc Ninh	Cùng Tập đoàn	623.142.550	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Sơn La	Cùng Tập đoàn	2.262.545.151	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Hải Dương	Cùng Tập đoàn	707.825.180	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Hưng Yên	Cùng Tập đoàn	713.620.613	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Quảng Bình	Cùng Tập đoàn	2.475.166.776	-
Văn phòng công ty Xăng dầu KV5	Cùng Tập đoàn	4.907.523.795	-
Văn phòng công ty Xăng dầu Phú Khánh	Cùng Tập đoàn	96.583.883	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Sông Bé-TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	18.123.574	-
Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước	Cùng Tập đoàn	83.194.415	-
Công ty LD TNHH kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Cùng Tập đoàn	118.800.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ xây dựng Petrolimex	Cùng Tập đoàn	374.917.968	613.102.500
Trả trước cho người bán		15.572.544	15.572.544
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Tập đoàn	15.572.544	15.572.544
Phải trả người bán		2.253.042.442	-
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Tập đoàn	2.253.042.442	-
Người mua trả tiền trước		1.438.249.306	901.501.525
Chi nhánh xăng dầu Bắc Ninh	Cùng Tập đoàn	-	20.400.000
Công ty CP Hóa dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	85.961.530	318.941.530
Công ty TNHH nhựa đường	Cùng Tập đoàn	-	205.666.304
Công ty xăng dầu Bến Tre	Cùng Tập đoàn	8.557.000	8.557.000
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Tập đoàn	932.197.200	122.727.000
Công ty TNHH MTV xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu	Cùng Tập đoàn	180.667.691	211.267.691
Chi nhánh xăng dầu Hà Nam	Cùng Tập đoàn	13.942.000	13.942.000
Văn phòng Công ty Xăng dầu An Giang	Cùng Tập đoàn	94.607.926	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	Cùng Tập đoàn	122.315.959	-
Phải trả khác		80.394.000	80.394.000
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Tập đoàn	80.394.000	80.394.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch	Mối quan hệ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Bán hàng		153.754.447.884	6.988.825.200
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Tập đoàn	903.703.704	612.037.037
Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	7.246.079.579	253.027.273
Xí nghiệp Bán lẻ Xăng Dầu	Cùng Tập đoàn	787.343.249	169.090.909
Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	Cùng Tập đoàn	351.184.934	279.054.895
Công ty Xăng dầu Khu vực 3	Cùng Tập đoàn	876.396.701	22.288.005
Công ty xăng dầu B12	Cùng Tập đoàn	729.650.244	607.975.891
Xí nghiệp kho vận Xăng dầu K130	Cùng Tập đoàn	128.445.357	123.370.988
Công ty xăng dầu Hà Bắc	Cùng Tập đoàn	4.555.333.550	107.662.727
Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên	Cùng Tập đoàn	853.202.321	242.336.371
Cửa hàng xăng dầu Lạng Sơn	Cùng Tập đoàn	5.269.333.249	236.897.828
Tổng kho xăng dầu Đức Giang	Cùng Tập đoàn	-	74.884.000
Xí nghiệp xăng dầu K133	Cùng Tập đoàn	160.853.000	83.000.000
Cửa hàng xăng dầu Hà Nam	Cùng Tập đoàn	81.599.813	198.921.567
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng Tập đoàn	458.845.146	57.345.907
Cửa hàng xăng dầu Thanh Hóa	Cùng Tập đoàn	726.974.926	59.090.909
Cửa hàng xăng dầu Nghệ An	Cùng Tập đoàn	965.997.887	189.939.298
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ	Cùng Tập đoàn	-	398.682.654
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa Vũng tàu	Cùng Tập đoàn	210.836.861	287.643.324
Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	Cùng Tập đoàn	28.759.153.380	186.384.438
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh	Cùng Tập đoàn	-	380.486.261
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bến Tre	Cùng Tập đoàn	5.604.176	245.941.153
Công ty xăng dầu Hà Giang	Cùng Tập đoàn	3.879.997.826	235.111.729
Công ty Xăng dầu Tây Ninh	Cùng Tập đoàn	7.027.111.588	520.462.974
Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước	Cùng Tập đoàn	1.710.963.827	4.530.431
Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang	Cùng Tập đoàn	60.752.163	143.831.436
Công ty xăng dầu Long An	Cùng Tập đoàn	16.010.527.716	72.597.775
Công ty CP Nhiên Liệu bay Petrolimex	Cùng Tập đoàn	106.944.444	971.247.939
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	313.148.148	224.981.481
Công ty TNHH MTVXD Lai Châu	Cùng Tập đoàn	9.143.805.428	-
Công ty Xăng dầu Điện Biên	Cùng Tập đoàn	129.189.000	-
Công ty Xăng dầu Tuyên Quang	Cùng Tập đoàn	6.790.027.835	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Giao dịch	Mối quan hệ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Công ty Xăng dầu Yên Bái	Cùng Tập đoàn	88.616.000	-
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Cùng Tập đoàn	36.261.000	-
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Cùng Tập đoàn	1.155.208.371	-
Văn phòng Công ty xăng dầu KV1	Cùng Tập đoàn	868.441.777	-
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	4.503.190.366	-
Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	1.845.820.454	-
Chi nhánh xăng dầu Sơn La	Cùng Tập đoàn	3.105.579.481	-
Công ty Xăng dầu Thái Bình	Cùng Tập đoàn	432.394.694	-
Chi nhánh Xăng dầu Ninh Bình	Cùng Tập đoàn	8.752.000	-
Xí nghiệp xăng dầu Quảng Ninh	Cùng Tập đoàn	155.191.000	-
Công ty Xăng dầu Vĩnh Phúc	Cùng Tập đoàn	2.198.357.145	-
Công ty Xăng dầu Bắc Ninh	Cùng Tập đoàn	5.163.303.221	-
Công ty Xăng dầu Hải Dương	Cùng Tập đoàn	990.045.228	-
Công ty Xăng dầu Quảng Nam	Cùng Tập đoàn	1.684.814.445	-
Công ty Xăng dầu Quảng Bình	Cùng Tập đoàn	3.543.487.756	-
Văn phòng công ty Xăng dầu KV5	Cùng Tập đoàn	6.477.888.378	-
Công ty Xăng dầu Quảng Ngãi	Cùng Tập đoàn	4.653.642.304	-
Công ty Xăng dầu Bình Định	Cùng Tập đoàn	365.758.238	-
Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên	Cùng Tập đoàn	200.758.364	-
Chi nhánh Xăng dầu Đắk Nông	Cùng Tập đoàn	117.657.496	-
công ty Xăng dầu Phú Khánh	Cùng Tập đoàn	260.483.778	-
Công ty Xăng dầu Lâm Đồng	Cùng Tập đoàn	216.530.339	-
Công ty Xăng dầu Sông Bé	Cùng Tập đoàn	711.779.334	-
-TNHH MTV	Cùng Tập đoàn		
Công ty Xăng dầu Tiền Giang	Cùng Tập đoàn	3.953.261.547	-
Công ty Xăng dầu Đồng Tháp	Cùng Tập đoàn	10.780.025.508	-
Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	Cùng Tập đoàn	196.623.940	-
TCT Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng Tập đoàn	428.414.142	-
Công ty LD TNHH kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Cùng Tập đoàn	183.333.333	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ xây dựng Petrolimex	Cùng Tập đoàn	1.185.822.193	-
Mua hàng		6.494.679.036	45.000.000
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Tập đoàn	-	45.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Tập đoàn	6.494.679.036	-
Chi trả cổ tức			588.667.500
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolime	Công ty mẹ	-	588.667.500

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

Người lập

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Giám đốc



Phạm Trọng Tĩnh

Vũ Thị Ngọc Thoa

Lương Quang Hiếu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2046 Quyển số: 4.9CNE2

Ngày: 17-03-2025

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP-HỘ TỊCH
Nguyễn Hải Yến



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;

Căn cứ Nghị quyết số 006/PEC-NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội cổ đông thường niên 2024 thông qua ngày 16/4/2024.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

II. Phương án phân chia lợi nhuận thực hiện năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện	1.826.777.767	1=1a+1b
1a	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.826.777.767	
1b	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	
1c	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	2.274.937.767	1c=1+1d
1d	Chi phí chịu thuế TNDN	448.160.000	
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		
3	Thuế TNDN	454.987.553	3=1c*20%
3a	Từ hoạt động kinh doanh	454.987.553	
3b	Thuế từ lãi CLTG chưa thực hiện		
4	Lợi nhuận sau thuế	1.371.790.214	4=1-3
4a	LNST từ hoạt động kinh doanh	1.371.790.214	
4b	LNST từ CLTG chưa thực hiện		
5	Chia cổ tức (9.5%)	1.154.250.000	
6	Quỹ đầu tư phát triển		
7	Quỹ thưởng Ban QL điều hành Công ty (làm tròn)		
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	217.540.214	8=(4-5-6-7)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

DIỄN GIẢI CHI PHÍ CHỊU THUẾ TNDN NĂM 2024

Stt	Diễn giải	Số tiền
	Cộng	448.160.000
1	<i>Các khoản chi phí bị loại khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024</i>	448.160.000
	Chi phí khấu hao xe Lexus của năm 2024	103.760.000
	Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không tham gia điều hành sản xuất năm 2024.	344.400.000

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/9/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 006/PEC-NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024 của Đại hội cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex về việc thông qua phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024 và kết quả hoạt động SXKD của năm 2024;

Căn cứ Hướng dẫn xây dựng và quản lý tiền lương đối với Người quản lý tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex ban hành kèm theo quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 01/12/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024 như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024 là: **295.200.000** đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2024 là: **181.200.000** đồng (Một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).

- Tổng quỹ lương của Ban điều hành năm 2024 là: **930.000.000** đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

(Có bản quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024 chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Toàn

QUYẾT TOÁN
QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

TT	Chức danh	Chức danh	Mức lương/Thù lao KH (ROE=6,35%)	Mức lương/thù lao TH tháng (ROE=6,35%)	Số tháng được hưởng	Tiền lương thù lao thực hiện năm 2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)
I	Hội đồng quản trị		295.200.000			295.200.000	
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	129.600.000	10.800.000	12	129.600.000	
2	Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	82.800.000	6.900.000	12	82.800.000	
3	Dương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	82.800.000	6.900.000	12	82.800.000	
II	Ban kiểm soát		181.200.000			181.200.000	
1	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng BKS kiêm nhiệm	82.800.000	6.900.000	12	82.800.000	
2	Nguyễn Thanh Bình	TV BKS kiêm nhiệm	49.200.000	4.100.000	12	49.200.000	
3	Nguyễn Thị Tuyết Lan	TV BKS kiêm nhiệm	49.200.000	4.100.000	12	49.200.000	
III	Ban Điều hành		930.000.000			930.000.000	
1	Lương Quang Hiếu	Giám đốc	516.000.000	43.000.000	12	516.000.000	
2	Hà Dương Thanh	Phó Giám đốc	414.000.000	34.500.000	12	414.000.000	
	Tổng cộng		1.406.400.000			1.406.400.000	

PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Nguyễn Thị Tuyết Lan

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao
cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/9/2023;

Căn cứ Hướng dẫn xây dựng và quản lý tiền lương đối với Người quản lý tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex ban hành kèm theo quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 01/12/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến năm 2025:

- Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 dự kiến là: **310.800.000** đồng (Ba trăm mười triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn).

- Tổng quỹ thù lao Ban kiểm soát năm 2025 dự kiến là: **189.600.000** đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).

- Tổng quỹ tiền lương của Ban điều hành năm 2025 dự kiến là: **1.404.000.000** đồng (Một tỷ, bốn trăm linh bốn triệu đồng chẵn).

(Có bản Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 kèm theo).

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025:

Thực hiện tạm thanh toán 80% hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Toàn

KẾ HOẠCH
QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

TT	Chức danh	Số người	Đơn vị tính	Mức lương/thù lao kế hoạch tháng (ROE=6,65%)	Mức tạm chi trả hàng tháng (Mức hưởng 80%)	Số tháng được hưởng	Tiền lương thù lao kế hoạch năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)x(7)x(3)	(9)
I	Hội đồng quản trị						310.800.000	
1	Chủ tịch HĐQT	1						
	Kiểm nhiệm		Đồng	11.500.000	9.200.000	12	138.000.000	
2	Thành viên HĐQT	2						
	Kiểm nhiệm		Đồng	7.200.000	5.760.000	12	172.800.000	2 người
II	Ban kiểm soát						189.600.000	
1	Trưởng BKS	1						
	Kiểm nhiệm		Đồng	7.200.000	5.760.000	12	86.400.000	
2	Thành viên BKS	2						
	Kiểm nhiệm		Đồng	4.300.000	3.440.000	12	103.200.000	2 người
III	Ban Điều hành						1.404.000.000	
1	Giám đốc	1	Đồng	48.000.000	38.400.000	12	576.000.000	
2	Phó Giám đốc	1	Đồng	36.000.000	28.800.000	12	432.000.000	
3	Phó Giám đốc	1	Đồng	33.000.000	26.400.000	12	396.000.000	
	Tổng cộng						1.904.400.000	

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

PHÒNG TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Tuyết Lan



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty);

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

1. Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng tại Việt Nam; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.
3. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Căn cứ các tiêu thức nêu trên Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
2. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Huê



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2025-2030)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể việc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế áp dụng cho việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty.

CHƯƠNG II BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 sẽ bầu năm (05) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm: (2025-2030). Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Tổng số Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) người. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 sẽ bầu ba (03) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm: 2025-2030. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liên trước đó.

Điều 8. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ tham gia ứng cử hoặc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gồm:

1. Đơn đề cử (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
3. Bản sao Căn cước Công dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

(Cổ đông là tổ chức có thể lập hồ sơ đề cử theo quy định của tổ chức).

Điều 10. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- a) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- b) Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu:

Số lượng thành viên bầu vào HĐQT/BKS là 03 (ba) người.

Cổ đông nắm giữ 2.500 cổ phần có quyền biểu quyết.

Quyền bầu cử của cổ đông A được xác định như sau: Tổng số quyền bầu cử thành viên HĐQT/BKS = $2.500 \times 3 = 7.500$ phiếu.

Cổ đông A có quyền lựa chọn một trong các cách sau:

- Không bầu cho ứng viên nào.
- Giữ nguyên 7.500 phiếu để bầu cho 01 ứng cử viên.
- Chia nhỏ 7.500 phiếu để bầu cho nhiều ứng cử viên với lượng phiếu bầu không bắt buộc phải bằng nhau.

Điều 11. Thẻ thức bỏ phiếu

1. Cổ đông thực hiện việc bầu cử theo đúng hướng dẫn ghi trên phiếu bầu cử.

2. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

3. Phiếu bầu được xác định là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không do Ban tổ chức phát hành hoặc không đóng dấu của Công ty;
- b) Số người được bầu vượt quá số lượng tối đa theo quy định (số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 01 người, BKS là 01 người);
- c) Tổng số quyền bầu cử bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền được bầu vào HĐQT là 01 người, BKS là 01 người);
- d) Tẩy xóa hoặc ghi thêm người không có tên trong danh sách đề cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Công bố kết quả bầu cử

1. Xác định người trúng cử

a) Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất (01) một quyền bầu cử của tất cả cổ đông dự họp và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp cho đến khi đạt đủ số người trúng cử theo quy định.

b) Trường hợp có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra người trúng cử không thực hiện được thì số ứng viên đó phải được bầu lại để chọn ra người trúng cử. Việc bầu cử lại được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu như bầu cử lần đầu.

2. Căn cứ biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được công bố ngay tại Đại hội và được ghi nhận trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2025-2030)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 41/PGCC-HĐTV ngày 27/03/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex về việc cử/giới thiệu nhân sự tại PEC;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;

Để đảm bảo nhân sự cần thiết của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác quản trị, kiểm soát hoạt động Công ty trong nhiệm kỳ mới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Danh sách ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030) như sau:

1. Danh sách 05 ứng cử viên là thành viên Hội đồng quản trị, gồm:

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại, đơn vị công tác	Đại diện
1	Phùng Ngọc Quang	- Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025) Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;	Thành viên nhóm đại diện quản lý vốn Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex
2	Lương Quang Hiếu	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025); Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;	Thành viên nhóm đại diện quản lý vốn Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex
3	Vũ Cao Dương	Trưởng phòng Kinh doanh – Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Thành viên nhóm đại diện quản lý vốn Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex
4	Hà Dương Thanh	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025); Phó giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;	Đại diện Nhóm cổ đông cá nhân
5	Dương Thanh Tùng	- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025) Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex; - Giám đốc CNPN - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;	Đại diện nhóm cổ đông cá nhân

2. Danh sách 03 ứng cử viên là thành viên Ban kiểm soát, gồm:

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại, đơn vị công tác	Đại diện
1	Nguyễn Thị Huê	- Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030) Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex; - Kế toán trưởng - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Đại diện quản lý vốn Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex
2	Nguyễn Thanh Bình	- Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025) Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex; - Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Đại diện quản lý vốn Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex
3	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025); Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex	Đại diện Nhóm cổ đông cá nhân

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex kính trình Đại hội về danh sách ứng viên được đề cử là thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát để Đại hội cho ý kiến biểu quyết.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty) đã được khai mạc vào hồi ... giờ 00 ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại địa chỉ số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

A. Tham dự Đại hội

1. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Chi ủy và các cổ đông/đại diện cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex.
2. Khách mời

.....

B. Diễn biến Đại hội

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

Thư ký HĐQT xác nhận tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội là người, trong đó Đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty là 03 người.
2. Tổng số cổ phần của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông có mặt đều đủ tư cách cổ đông, những người đại diện cổ đông đều được ủy quyền dự họp hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty: ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

II. Nội dung Đại hội

1. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc:% cổ đông dự họp tán thành.
2. Đoàn Chủ tịch, Thư ký
 - * Đoàn Chủ tịch Đại hội, gồm:
 - Chủ tọa Đại hội.

- Giám đốc Công ty.

*** Thư ký Đại hội**

-

3. Các báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

3.1. Ban điều hành Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

3.2. HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

3.3. Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

3.4. Thay mặt HĐQT trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2024.

- Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2025.

4. Thảo luận tại Đại hội

- Có cổ đông và đại diện cổ đông có ý kiến chất vấn về các vấn đề đã được trình bày tại Đại hội. Các ý kiến chất vấn đã được Chủ tọa giải trình đầy đủ.

5. Cổ đông biểu quyết tán thành thông qua các nội dung Đại hội

5.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (đạt tỷ lệ%).

5.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (đạt tỷ lệ%).

5.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (đạt tỷ lệ%).

5.4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (đạt tỷ lệ%).

5.5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 (đạt tỷ lệ%).

5.6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (đạt tỷ lệ%).

5.7. Thông qua Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2024 (đạt tỷ lệ%).

5.8. Thông qua Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2025 (đạt tỷ lệ%).

6. Phát biểu của Đại biểu cấp trên

.....

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

**DỰ THẢO****NGHỊ QUYẾT****V/v thông qua các nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 15/9/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex ngày 16/4/2025,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex nhất trí thông qua các nội dung sau (*chi tiết các nội dung đính kèm*):

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024/ TH 2023	TH2024/ KH2024
1	Sản lượng	29.197	49.500	176.476	604%	357%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	29.197	49.500	176.476	604%	357%
3	Tổng chi phí	28.838	47.700	174.649	606%	366%
4	Lợi nhuận trước thuế	359	1.800	1.827	509%	102%
5	Lợi nhuận sau thuế	229	1.370	1.371	599%	100%
6	Cổ tức (%)	0	9,5	9,5	106%	100%

- Kế hoạch năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng	Tr. đồng	67.000
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	67.000
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	65.110
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.890
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	-
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5.545

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
5. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
7. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS, Ban điều hành năm 2024, trong đó:
 - Tổng thù lao của HĐQT: 295.200.000 đồng
 - Tổng thù lao của BKS: 181.200.000 đồng
 - Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 930.000.000 đồng
8. Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025.
 - Tổng thù lao của HĐQT dự kiến là: 310.800.000 đồng
 - Tổng thù lao của BKS dự kiến là: 189.600.000 đồng
 - Tổng quỹ lương của Ban điều hành dự kiến là: 1.404.000.000 đồng
9. Tờ trình và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 16/4/2024.

3. Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- TCTy (B/cáo);
- CBTT;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Phòng CMNV Công ty;
- Chi nhánh Công ty;
- Lưu VT, BTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Anh Toàn